ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57/2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 10348/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quy định chuyển tiếp: Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ký xác nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo quy

định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 69/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc quy định cơ quan thẩm định đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và phân cấp cơ quan quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CL, CB và PTTT;
- TT.TU, TT.HDND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng KTTC;
- Chi cục Nông nghiệp;
- Lưu: VT, SNNMT (3b), Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cơ quan quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm: Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; Sơ chế nhỏ lẻ; Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

Điều 3. Cơ quan quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại khoản 2 Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được quy định quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh về UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chế độ báo cáo hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Quy định này.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo quy định đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được quản lý. Tổ chức thu mẫu giám sát, cảnh báo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc lĩnh vực quản lý của địa phương.

d) Tổ chức cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, tổ chức kiểm tra thực hiện cam kết và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở không chấp hành nội dung cam kết sản xuất thực phẩm an toàn theo đúng quy định của Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT và các quy định hiện hành có liên quan.

đ) Cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được quy định quản lý.

e) Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan theo quy định.

g) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 5. Kinh phí thực hiện hàng năm

Kinh phí quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt kinh phí, quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện./.